



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1202/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước đến năm 2030 và những năm tiếp theo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 118/TTr-BKH-CN ngày 19 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước đến năm 2030 và những năm tiếp theo (gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là giải pháp nền tảng để phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (National Quality Infrastructure - NQI), đồng thời là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh chuyển đổi số, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, trong đó Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung chính sách và hỗ trợ ban đầu.

2. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ và lấy việc đáp ứng nhu cầu của thị trường làm thước đo hiệu quả nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế và quy trình quản trị hiện đại để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

3. Công tác đào tạo nhân lực phải bám sát xu thế công nghệ tiên tiến của thế giới, gắn trực tiếp với các lĩnh vực công nghệ chiến lược, chú trọng trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), xác định đây là công cụ thiết yếu đối với đội ngũ nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kỷ nguyên mới.

4. Phát triển năng lực đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại, thực chất; chuẩn hóa khung năng lực, chương trình, tài liệu, phương pháp đào tạo và đánh giá kết quả sau đào tạo, gắn với vị trí công việc, nhu cầu sử dụng nhân lực và yêu cầu phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia có đủ năng lực tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế và các Ban kỹ thuật quốc tế.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân lực trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng có hệ thống, đồng bộ, hiện đại; đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản lý nhà nước và mô hình chính quyền địa phương hai cấp, vận hành hạ tầng chất lượng quốc gia, hội nhập quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh và thúc đẩy xuất khẩu trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Hình thành mạng lưới cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đồng bộ, hiện đại; một số cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trọng điểm được đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa về chương trình, học liệu, đội ngũ giảng viên, chuyên gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nền tảng số;

b) Đến năm 2028, hình thành bộ khung năng lực, khung tiêu chí đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng và hệ thống chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cốt lõi trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

c) Phấn đấu 100% công chức, viên chức, người lao động làm công tác quản lý nhà nước, xây dựng chính sách, thanh tra, kiểm tra, thực thi pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn đáp ứng khung năng lực và vị trí công việc gắn với quản trị rủi ro, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số; tập trung nâng cao năng lực nghiệp vụ cho khoảng 20.000 lượt công chức, viên chức và người lao động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030 (trong đó bao gồm chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về tiêu chuẩn hóa cho ít nhất 5.000 lượt công chức, viên chức, người lao động theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035, không tính trùng với chỉ tiêu của Đề án này);

d) Hình thành, phát triển đội ngũ 1.500 chuyên gia về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng có năng lực chuyên sâu về các thành phần của hạ tầng chất lượng quốc gia (bao gồm: đo lường, tiêu chuẩn hóa, công nhận và đánh giá sự phù hợp); trong đó đào tạo và thu hút được tối thiểu 300 chuyên gia lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đủ năng lực tham gia các hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế (chỉ tiêu 300 chuyên gia này thống nhất, không tính trùng với chỉ tiêu tương ứng tại Quyết định số 2542/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2025 và Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ);

đ) Tích hợp nội dung đào tạo tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong các học phần, mô-đun hoặc chương trình đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực theo nhu cầu thực tiễn vào khoảng 50 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc khối ngành kỹ thuật, công nghệ và kinh tế;

e) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho ít nhất 100.000 lượt nhân sự tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, ưu tiên các ngành công nghệ cao, công nghệ chiến lược, trong đó phấn đấu 80% người học đạt chuẩn khung năng lực.

3. Định hướng từ năm 2030 và những năm tiếp theo

a) Xây dựng và phát triển năng lực đội ngũ nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng có trình độ tương đương với các quốc gia phát triển trong khu vực và trên thế giới về vận hành hạ tầng chất lượng quốc gia;

b) Hoàn thiện hệ sinh thái đào tạo số thông minh, ứng dụng toàn diện trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ mới, công nghệ số phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

c) Hướng tới công nhận rộng rãi năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân lực Việt Nam trong các hoạt động tiêu chuẩn hóa, đo lường và đánh giá sự phù hợp ở cấp khu vực và quốc tế.

III. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Công chức làm công tác quản lý nhà nước, xây dựng chính sách, thanh tra, kiểm tra, thực thi pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp, trong đó ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức cấp xã thực hiện nhiệm vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2. Viên chức, người lao động thực hiện công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Chuyên gia, nhà khoa học hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hoặc tham gia trực tiếp vào các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn, các diễn đàn kỹ thuật quốc tế và khu vực.

4. Giảng viên và người học tại các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

5. Lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân sự kỹ thuật làm công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

6. Cá nhân và tổ chức có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế và cơ chế chính sách về đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đào tạo phát triển nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

b) Rà soát, nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù trong việc đào tạo, thu hút và trọng dụng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; trong đó chú trọng chính sách đãi ngộ, tôn vinh và tạo môi trường

làm việc hiện đại để duy trì và phát huy các tài năng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

c) Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách về tài chính để thúc đẩy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Xây dựng và chuẩn hóa khung năng lực và hệ thống chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Xây dựng, ban hành khung năng lực và khung tiêu chí đánh giá kết quả sau đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí công việc, gắn với định hướng phát triển các cấu phần của hạ tầng chất lượng quốc gia, gồm các nhóm năng lực như sau:

- Năng lực xây dựng chính sách;
- Năng lực tiêu chuẩn hóa;
- Năng lực đo lường hiện đại;
- Năng lực quản lý chất lượng;
- Năng lực đánh giá sự phù hợp;
- Năng lực hỗ trợ doanh nghiệp và thị trường;
- Năng lực số và năng lực liên ngành.

b) Xây dựng và chuẩn hóa chương trình, giáo trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiện đại trong phạm vi cả nước; đồng thời ưu tiên phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn, chuyên sâu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược;

c) Cập nhật chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tiệm cận với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

3. Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động bảo đảm đủ năng lực tham mưu xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, thanh tra, kiểm tra, thực thi pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

b) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực hoạt động chuyên môn gắn với ứng dụng công nghệ số và vận hành hạ tầng chất lượng quốc gia, bao gồm: năng lực thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu; và phương pháp quản lý dựa trên rủi ro trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ chuyên gia, giảng viên nòng cốt

a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia, giảng viên có trình độ chuyên sâu, đủ năng lực dẫn dắt chuyên môn và hỗ trợ triển khai hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại bộ, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo, tổ chức kỹ thuật và doanh nghiệp;

b) Thu hút, khuyến khích chuyên gia từ các tập đoàn công nghệ lớn, tổ chức quốc tế, kiều bào là chuyên gia trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tham gia xây dựng chương trình và trực tiếp giảng dạy;

c) Ưu tiên đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia đo lường (metrologist), tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp đủ năng lực vận hành, bảo trì, hiệu chuẩn và tham gia so sánh quốc tế đối với các năng lực đo lường, tiêu chuẩn mới hình thành phục vụ các dự án quan trọng quốc gia, công nghệ chiến lược, trong đó tập trung vào lĩnh vực đường sắt tốc độ cao, điện hạt nhân và quốc phòng, an ninh.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Tăng cường hợp tác với các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược và các lĩnh vực xuất khẩu trọng điểm;

b) Đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài; cử cán bộ quản lý, chuyên gia, giảng viên đi đào tạo, thực tập, làm việc có thời hạn tại các tổ chức quốc tế, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế và tổ chức kỹ thuật có uy tín; chú trọng trang bị kiến thức về sở hữu trí tuệ, bằng sáng chế thiết yếu đối với tiêu chuẩn (Standard Essential Patents) cho đội ngũ chuyên gia tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế và các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế;

c) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức khu vực và quốc tế, nhất là các tổ chức, đối tác có uy tín tại thị trường xuất khẩu trọng điểm, để hình thành các nhóm nghiên cứu, nhóm chuyên gia mạnh về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

6. Đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu dự báo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân sự kỹ thuật tại doanh nghiệp, ưu tiên các ngành công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghiệp nền tảng và xuất khẩu chủ lực;

c) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó lồng ghép phổ biến mô hình, tiêu chí quản lý chất lượng theo Giải thưởng Chất lượng Quốc gia để doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và nâng cao năng lực cạnh tranh;

d) Tăng cường đào tạo kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và vận hành nền tảng số trong quản lý, cung cấp dịch vụ kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

đ) Đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, về các yêu cầu kỹ thuật mới liên quan đến Hộ chiếu số sản phẩm (Digital Product Passport), Cơ chế điều chỉnh carbon biên giới (CBAM) và các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội, quản trị (ESG), bảo đảm thống nhất với định hướng tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Đẩy mạnh hoạt động đào tạo tại các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên tại các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để triển khai giảng dạy về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

b) Khuyến khích đưa nội dung về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào chương trình giảng dạy chính quy tại một số trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

c) Áp dụng cơ chế đặt hàng đào tạo tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng dựa trên nhu cầu thực tiễn của ngành và xã hội;

d) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu;

đ) Khuyến khích tăng cường gắn kết giữa trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, cơ quan quản lý và doanh nghiệp trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

8. Đổi mới phương thức đào tạo theo hướng hiện đại, linh hoạt trên nền tảng số

a) Đổi mới phương thức đào tạo theo hướng kết hợp trực tiếp và trực tuyến; đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng số như hệ thống quản lý học tập (LMS), khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs), kho học liệu số dùng chung nhằm mở rộng quy mô, phổ cập kiến thức tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí;

b) Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng gắn với giải quyết vấn đề thực tiễn; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ mới trong thiết kế nội dung, hỗ trợ giảng dạy và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;

c) Nghiên cứu, ứng dụng phòng thí nghiệm ảo và thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) trong đào tạo thực hành chuyên sâu về hiệu chuẩn, kiểm định,

thử nghiệm và hoạt động đánh giá sự phù hợp giúp mô phỏng chính xác các quy trình kỹ thuật phức tạp.

9. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả phối hợp triển khai Đề án

a) Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vào các chương trình, dự án liên quan đã được phê duyệt để tối ưu hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực, không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước đã được phê duyệt;

b) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, kết hợp huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp cho hoạt động đào tạo;

c) Tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và địa phương trong suốt quá trình triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án;

d) Đẩy mạnh công tác theo dõi, giám sát và tổ chức đánh giá định kỳ kết quả thực hiện để bảo đảm tiến độ và mục tiêu đề ra.

đ) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về Đề án; nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội về vai trò của hạ tầng chất lượng quốc gia, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

e) Kịp thời rà soát, điều chỉnh các nội dung và giải pháp kỹ thuật nhằm phù hợp với thực tiễn quản lý và tốc độ phát triển của khoa học, công nghệ;

g) Thiết lập hệ thống thông tin báo cáo thông suốt để xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành Đề án tại các cấp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí như sau:

1. Kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước; bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và pháp luật có liên quan.

2. Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án và các chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Kinh phí hỗ trợ, tài trợ, viện trợ, vốn ODA và đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia hỗ trợ, tài trợ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục, đào tạo, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án, trong đó các định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp theo phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kế quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền”;

b) Chủ trì, chịu trách nhiệm đề xuất mức bố trí kinh phí cụ thể cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án, tổng hợp chung trong phương án dự toán lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện.

d) Giao Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là đơn vị thường trực giúp Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổng hợp báo cáo.

đ) Chịu trách nhiệm về nội dung hồ sơ, báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 118/TTr-BKH-CN ngày 19 tháng 6 năm 2026.

2. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong chương trình bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc gắn kết hoạt động đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu năng lực và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, khuyến khích việc tích hợp một số nội dung chuyên môn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào chương trình đào tạo của các trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Tổ chức triển khai phù hợp với lộ trình đến năm 2030 và các năm tiếp theo; lồng ghép nội dung này trong chuẩn đầu ra và hoạt động bảo đảm, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

5. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện bồi dưỡng nguồn nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ công tác công an bảo đảm số lượng và chất lượng theo Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

6. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện bồi dưỡng nguồn nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ công tác quốc phòng.

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong tổ chức triển khai Đề án;

b) Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

c) Định kỳ báo cáo kết quả triển khai Đề án gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 hằng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và điều kiện thực tiễn của địa phương, chủ động xác định nhu cầu, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn;

b) Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng của Đề án với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang triển khai tại địa phương;

c) Định kỳ báo cáo kết quả triển khai Đề án gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 hằng năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trong đó có Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương trong việc tuyên truyền, khảo sát nhu cầu, huy động doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng;

b) Đổi mới nội dung, phương thức đào tạo theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn quản lý nhà nước, hoạt động kỹ thuật và nhu cầu của doanh nghiệp.

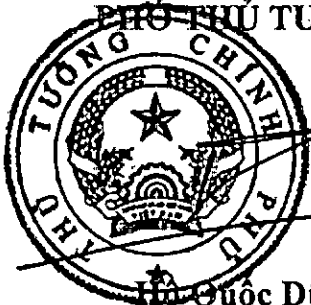
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: TH, TCCV, NN, CN, KTTH, QHQT, NC, TCCB, PL, CDS, CTTCP;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 12

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hồ Quốc Dũng